TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 01 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cao Văn Ngữ
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Tuấn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Hoàng Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:71/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Vàng Thị M, năm sinh 1989
Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Vàng Văn Đ, năm sinh 1990
Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai -Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vàng Thị Mai trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị M và anh Vàng Văn Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 17/02/2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hoà hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Đ không chịu tu trí làm ăn dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường cãi chửi nhau, sự việc của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Hiện chị M và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến

nhau. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị Mai yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Văn Đ.

- Về nuôi con khi ly hôn:Trong quá trình chung sống chị Vàng Thị M và anh Vàng Văn Đ có 01 con chung: Cháu Vàng Thảo M1, sinh ngày 12/11/2017, hiện cháu đang ở cùng chị M, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hônchị M yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu M1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm ruộng nương và đi làm thuê thêm,thu nhập một tháng của chị khoảng 2.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Vàng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Vàng Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:Anh Đ nhất trí với chị Vàng Thị M trình bày về thời gian và quá trình chung sống giữa anh và chị M. Trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn như trước, nhưng do cháu M1 còn nhỏ anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được đoàn tụ để nuôi dưỡng con chung.

- Về nuôi con khi ly hôn: Anh Đ nhất trí với chị M trình bày về con chung, hiện cháu Vàng Thảo M1 đang ở cùng với chị M, nếu phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu M1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm nghề tự do, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

- Về quan hệ tài sản: Anh Vàng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

+Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự pháp luật tố tụng dân sự.

+Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về hôn nhân: Giải quyết cho chị Vàng Thị M được ly hôn với anh Vàng Văn Đ.

+Về con chung: Giao chị Vàng Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Thảo M1, sinh ngày 12/11/2017cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Vàng Văn Đ khôngphải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản: Không đề nghị giải quyết.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên theo qui định Pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án các đương sự đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án, thủ tục hòa giải, chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị M và anh Vàng Văn Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc; đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống không hạnh phúc; từ tháng 12 năm 2022 đến nayanh chị đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn của anh Đ và chị M đã được gia đình động viên nhưng không thành, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Chị M xác nhận tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng; anh Đ thừa nhận vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân , không còn quan tâm đến nhau, nhưng do con chung của anh chị còn nhỏ anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ để nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận. Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Đ chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn:Trong quá trình chung sống chị Vàng Thị Mvà anh Vàng Văn Đcó 01 con chung là cháu Vàng Thảo M, sinh ngày 12/11/2017, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường.Sau khi ly hôn chị M và anh Đ đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được nuôi dưỡng cháu M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.Hiện chị M và anh Đ làm ruộng nương và làm thuê, thu nhập một tháng khoảng 2.000.000 đồng.

Xét về khả năng và điều kiện kinh tế, cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, thì chị M và anh Đ đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung, nhưng do hiện nay cháu M1 còn nhỏ, từ khi anh chị sống ly thân cháu M1 vẫn đang ở cùng chị M; xác minh tại địa phương nơi anh Đ cư trú thì anh Đ thường hay vắng mặt tại địa phương, nên cần giao cho chị M được nuôi dưỡng cháu

M1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với khoản 1,3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vàng Thị M, anh Vàng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xửkhông xem xét giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Vàng Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;khoản 4 Điều 147, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vàng Thị M và anh Vàng Văn Đ. Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Đ chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Vàng Thảo M1, sinh ngày 12/11/2017cho chị Vàng Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Vàng Thị M phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm,nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001783 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngàynhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnhLào Cai;
- VKSND huyệnBắc Hà (2);
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND xã C ;
- Lưu: HS, THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn NgữNguyễn Thị Thanh **Nguyễn Thị Thu Hương**